

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST  
Ngày: 29-5-2023  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Mộng Linh

Ông Trịnh Xuân Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2022/TLST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST – DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số B đường T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S– Tổng giám đốc

Đơn vị được ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B1.

Địa chỉ: Số C Đại Lộ Đ, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc P – Giám đốc Chi nhánh B1.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Quốc T – Chuyên viên Phòng G.

Ông Hồ Quốc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Tấn T1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: 4 ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Hồ Quốc T trình bày:*

Ông Trần Tấn T1 có ký kết với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B1 – Phòng G (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210117 ngày 06/5/2021, với thỏa thuận số tiền vay là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), mục đích là chăn nuôi bò thịt + dê nái, thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 08/5/2021 đến ngày 06/5/2022, lãi suất là 10,7%/năm, phương thức vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc: trả gốc cuối kỳ, kỳ hạn trả lãi vào ngày 15 hàng quý theo dự toán dư nợ thực tế, dư nợ gốc đến ngày 07/10/2022 là 486.783.554 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn năm trăm năm mươi bốn đồng).

Để đảm bảo các khoản vay, ông Trần Tấn T1 có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC23A2021121 ngày 06/5/2021 đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.073,6 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre do ông Trần Tấn T1 đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Theo kế ước nhận nợ số 23A20210177/01 ngày 07/5/2021, đến ngày 06/5/2022 ông Trần Tấn T1 phải có nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng, ông Trần Tấn T1 đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng theo cam kết tại hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ quá hạn, làm việc trực tiếp ông Trần Tấn T1 cam kết sẽ thanh toán tiền cho Ngân hàng nhưng không thực hiện.

Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông Trần Tấn T1 phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 25/5/2023 số tiền dư nợ là 486.783.527 đồng; tiền lãi quá hạn 18.157.819 đồng; lãi chậm trả gốc 92.619.915 đồng; lãi chậm trả lãi 1.380.462 đồng. Tổng cộng 598.941.724 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và tiếp tục chịu lãi từ ngày 26/5/2023 đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210117 ngày 06/5/2021.

Yêu cầu trong trường hợp ông Trần Tấn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Bcó quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC23A2021121 ngày 06/5/2021 đối với phần đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.073,6 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre do ông Trần Tấn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

*\* Bị đơn ông Trần Tấn T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bvụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Trần Tấn T1 có nơi cư trú tại ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Tấn T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng có mặt không rõ lý do. Tại hợp đồng tín dụng HĐTD23A20210117 ngày 06/5/2021 đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của ông Trần Tấn T1, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Quốc T có đơn đền N xét xử vắng mặt. Tòa án xử xét xử vắng mặt ông Trần Tấn T1 và ông Hồ Quốc T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, quá trình tố tụng Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở; không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Khi khởi kiện Ngân hàng TMCP B đã cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng HĐTD23A20210117 ngày 06/5/2021, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC23A2021121 ngày 06/5/2021, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ

ngày 05/2/2021, thông báo nợ quá hạn ngày 04/7/2022, ngày 09/9/2022, biên bản làm việc giữa Ngân hàng với ông Trần Tấn T1 ngày 11/7/2022, ngày 05/8/2022, ngày 05/9/2022. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Trần Tấn T1 không đến Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210117 ngày 06/5/2021 giữa ông Trần Tấn T1 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B1 – Phòng G được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định của Bộ Luật dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực thi hành đối với các bên nên Tòa án căn cứ vào các nội dung trong hợp đồng tín dụng để xem xét, giải quyết. Do ông Trần Tấn T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc Trần Tấn T1 phải có nghĩa vụ trả tiền vay, tiền lãi cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/5/2023 với số tiền 598.941.724 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: số tiền dư nợ là 486.783.527 đồng; tiền lãi quá hạn 18.157.819 đồng; lãi chậm trả gốc 92.619.915 đồng; lãi chậm trả lãi 1.380.462 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 26/5/2023 đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210117 ngày 06/5/2021 là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC23A2021121 ngày 06/5/2021 đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.073,6 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre do ông Trần Tấn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được công chứng tại Phòng công chứng huyện G và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T đúng quy định. Trong trường hợp ông Trần Tấn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các bên đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Trần Tấn T1 phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với ông Trần Tấn T1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Tấn T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B (thông qua Phòng giao dịch huyện Gĩnh Bến Tre) tạm tính đến ngày 25/5/2023 với số tiền 598.941.724 đồng (Năm trăm chín mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng) [*Trong đó: số tiền dư nợ là 486.783.527 đồng; tiền lãi quá hạn 18.157.819 đồng; lãi chậm trả gốc 92.619.915 đồng; lãi chậm trả lãi 1.380.462 đồng*]

Ông Trần Tấn T1 tiếp tục chịu lãi suất tính từ ngày 26/5/2023 đến khi trả tất nợ theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210117 ngày 06/5/2021.

Trong trường hợp ông Trần Tấn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC23A2021121 ngày 06/5/2021 đối với phần đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 201, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.073,6 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre do ông Trần Tấn T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

**2.** Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Trần Tấn T1 phải chịu là 27.957.669 đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 12.742.697 đồng (Mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng) cho Ngân hàng TMCP B (do Hồ

Quốc Tnộp thay) theo biên lai thu số 0000974 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

**3. Quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ vụ án, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Đặng Văn Phương**